

Số: 1892/TM-BVP
Về việc mời chào giá vật tư y tế, sinh
phẩm, hóa chất

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Phổi Đà Nẵng hiện có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tư y tế, sinh phẩm, hóa chất tại Bệnh viện Phổi Đà Nẵng năm 2026-2027 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phổi Đà Nẵng.
2. Thông tin liên hệ của bộ phận tiếp nhận báo giá: Khoa Dược - Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, 215 Nguyễn Đình Tứ, phường Hòa Khánh, TP. Đà Nẵng.
Số điện thoại liên hệ: 0901.755.264 (Ds Dương).
3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Đơn vị quan tâm gửi báo giá online trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia hoặc Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, 215 Nguyễn Đình Tứ, phường Hòa Khánh, TP. Đà Nẵng.

Trường hợp đơn vị quan tâm gửi đồng thời báo giá online trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và báo giá trực tiếp thì bệnh viện chỉ xét theo báo giá online trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày đăng thư mời đến trước 17 giờ 00 ngày 23 tháng 10 năm 2026.

* Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày ký báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư, hóa chất bổ sung: Chi tiết theo Bảng mô tả tại Phụ lục 1 và Phụ Lục 2.

2. Yêu cầu cụ thể:

* Đối với Hồ sơ báo giá trực tiếp phải được bỏ vào phong bì, niêm phong kín để bảo mật và tạo sự khách quan trong việc mời chào giá; bên ngoài phong bì phải ghi rõ nội dung là “CHÀO GIÁ THEO THƯ MỜI SỐ /TM-BVP” để tiện theo dõi.

Hồ sơ gồm:

- Bảng chào giá (Theo mẫu Phụ lục 03 đính kèm).
- Giấy phép kinh doanh của công ty, công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế (đối với Thiết bị y tế)
- Tài liệu chứng minh về thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế báo giá.

* Đối với Hồ sơ báo giá gửi online trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, đơn vị quan tâm báo giá phải chịu trách nhiệm những nội dung sau:

+ Cam kết báo giá:

- Thời hạn hiệu lực báo giá: 120 ngày kể từ ngày kết thúc nhận báo giá trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa, thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Đối với hàng hóa phân loại thiết bị y tế khi tham gia dự thầu sẽ cung cấp đầy đủ giấy tờ theo quy định về trang thiết bị y tế.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

+ Biểu mẫu đính kèm:

- Giấy phép kinh doanh của công ty.

- Giấy công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế (đối với Thiết bị y tế)

- Tài liệu chứng minh về thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế báo giá.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KHTH (để đăng website);
- Lưu: VT, KD.

**GIÁM ĐỐC**

Phạm Văn Tú



Phụ lục 1.
DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ

(Đính kèm Thư mời số 1892 /TM-BVP ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện Phổi Đà Nẵng)

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng
1	Catheter tĩnh mạch trung tâm dùng trong lọc máu liên tục	Catheter lọc máu hai nòng - Catheter polyurethane, có chất cản quang, cỡ 12Fr, dài 20cm, đường kính 4 ± 0.1 mm - Dây dẫn dài 60cm, đường kính 0.97 ± 0.01mm, có đầu mũi J mềm - Kim dẫn đường chữ Y, thể tích mỗi A 1.2ml, ống nối dài trong suốt có nút chặn kim luôn (heparin lock). - Ống thông van tim (kim dẫn đường) 18G. - Kim nong 10Fr và 12Fr, dao mổ, ống tiêm 5ml - Tốc độ máu (ml/ phút): nòng xa 225-240, nòng gần 228-250. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn sản xuất ISO 13485	Bộ	10
2	Quả lọc máu và hệ thống dây dẫn đi kèm trong siêu lọc máu, lọc máu liên tục	Quả lọc máu liên tục có gắn Heparin kèm bộ dây dẫn có 3 chức năng: loại bỏ Cytokine, loại bỏ nội độc tố, lọc máu liên tục (loại bỏ dịch và độc tố Urê huyết) - Màng lọc cấu tạo 3 lớp: Sợi rỗng AN69 (Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer), PolyethyleneImine (PEI), bề mặt sợi lọc được gắn heparin (4500 ± 1500 IU/m²); không chứa mủ cao su tự nhiên giúp tăng tính tương thích sinh học. - Áp lực xuyên màng tối đa (mmHg/kPa): 450/60 - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu trong quả lọc ($\pm 10\%$): 193 ml - Diện tích màng: 1,5 m² - Tốc độ máu tối đa: 450 ml/phút Tương thích với máy Prismaflex thuộc sở hữu của bệnh viện	Bộ	5
3	Quả lọc máu và hệ thống dây dẫn đi kèm trong siêu lọc máu, lọc máu liên tục	Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn. - Màng lọc: dạng sợi rỗng AN 69 HF: Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer, không chứa mủ cao su tự nhiên giúp tăng tính tương thích sinh học; lọc máu liên tục (loại bỏ dịch và các chất tan). - Thể tích máu trong bộ quả lọc ($\pm 10\%$): 152ml - Diện tích màng hiệu dụng: 0,9 m² - Tốc độ dòng máu tối đa: 400 ml/phút - Áp lực xuyên màng tối đa (mmHg/kPa): 450/60 Tương thích với máy Prismaflex thuộc sở hữu của bệnh viện	Bộ	5

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng
4	Phim X-quang kỹ thuật số khô laser Dryview DVE 25x30 cm (10x12 inch)	- Kích cỡ 25x30 cm (10x12 inch) - Công nghệ in phim khô laser - Phim có nền xanh, với nền Polyester dày 7-mil Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO13485, CE hoặc FDA	Tám	9.000
5	Phim X-quang kỹ thuật số khô laser Dryview DVE 35x43 cm (14x17 inch)	- Kích cỡ 35x43 cm (14x17 inch) - Công nghệ in phim khô laser - Phim có nền xanh, với nền Polyester dày 7-mil Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO13485, CE hoặc FDA	Tám	4.000
6	Đầu phun khí dung màng rung dao động bằng điện	-Đầu phun sử dụng cho 1 bệnh nhân. -Sử dụng công nghệ màng rung dao động điện – màng rung đục 1000 lỗ nhỏ, dao động với tần số 128 000 lần/giây. -Kích thước hạt khí dung rất nhỏ, lắng đọng thuốc đến tận phế nang. -Không tăng nhiệt độ quá 10°C so với nhiệt độ bình thường. Thông số kỹ thuật: .Kích thước (Cao x Rộng x Sâu): 67 x 48 x 25 mm .Cân nặng đầu phun: 13,5 g .Thể tích chứa thuốc: 6 mL -Thông số hiệu quả hoạt động: .Kích thước hạt trung bình: 3,1 µm .Tốc độ phun thuốc: > 0,2 mL/phút .Thể tích cặn thấp: < 0,1 ml khi phun 3ml thuốc .Độ ồn khi hoạt động: < 35 dB, đo ở khoảng cách 0,3 m	Cái	5
7	CO NỔI CHỮ T (gắn với đầu phun khí dung)	- Co chữ T loại dùng 1 lần cho máy phun khí dung. Các kích thước: - Người lớn: đường kính 22mm, khoảng chết ~34.3mL - Trẻ em: đường kính 15mm, khoảng chết ~19.5mL - Sơ sinh: đường kính 10mm, khoảng chết ~14.8mL	Cái	5
8	Lọc đo chức năng hô hấp	Lọc vi khuẩn,vi rút có đường kính ngoài (OD) từ 30.2 – 30.6 mm. Đầu ngậm hình Oval (elip) Hiệu quả lọc khuẩn > 99.999% Hiệu quả lọc vi rút >99.99% Trở kháng dòng thấp: 0.75cm H2O tại 14 lít/giây và 0.66 cmH2O tại 12 lít/giây, Chất liệu: Vỏ ngoài bằng nhựa SAN 82TR-NP, màng lọc chất liệu Technostat (PP), lọc tĩnh điện. Không chứa latex, PVC, DEHP, BPA. Tương thích với máy đo chức năng hô hấp Vitalograph PNEUMOTRAC 6800	Cái	1000



Phụ lục 2.

DANH MỤC SINH PHẨM, HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM

(Đính kèm Thư mời số 1892 /TM-BVP ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện Phổi Đà Nẵng)

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng
1	Dung dịch ly giải	Thành phần: Quaternary ammonium salts: <0.5% Salts: <1.5% Có RFID trên thùng Đóng gói: Thùng 5L Tương thích với máy huyết học Medonic M-Series	Thùng	32
2	Dung dịch pha loãng	Thành phần: Salts for isotonic stability: <2.0% Antimicrobials: <0.1% Buffering agents: <0.5% Có RFID trên thùng Đóng gói: Thùng 20L Tương thích với máy huyết học Medonic M-Series	Thùng	40
3	Hóa chất xét nghiệm khí máu 9 thông số	Hóa chất xét nghiệm khí máu, điện giải, Glu, Lac và Hct - Đo các thông số: pH, pCO ₂ , pO ₂ , Hct, Na ⁺ , K ⁺ , Ca ⁺⁺ , Glucose và Lactate - Quy cách: 150 test/ hộp. Tương thích với máy xét nghiệm GEM Premier 3000/3500	Hộp	45
4	Test xét nghiệm nước tiểu 13 thông số	Test thử sử dụng cho máy phân tích nước tiểu 13 thông số. Tương thích với máy phân tích nước tiểu Combilyzer 13 thông số hãng Human	Hộp	55
5	Bộ Kit xét nghiệm định lượng Interferon gamma chẩn đoán VK Lao bằng phương pháp Elisa	Thành phần bộ kit bao gồm: - Kit ELISA loại 96 giếng gồm: Dung dịch pha loãng; phức hợp, dung dịch hãm; dung dịch rửa; dung dịch cơ chất và dung dịch chuẩn. - Hộp 4 loại ống thu máu: bao gồm (50 Nil + 50 TB1 + 50TB2 +50 Mitogen)	Bộ	01

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng
6	Bộ kit ELISA phát hiện kháng nguyên Galactomannan	Xét nghiệm ELISA phát hiện kháng nguyên Galactomannan Độ nhạy $\geq 91\%$; Độ đặc hiệu $\geq 93\%$ Các loại mẫu: Huyết thanh, dịch rửa phế quản (BAL). Hàng hóa là sản phẩm IVD Thành phần bộ kit bao gồm: + 1 Đĩa 96 giếng được phủ lớp kháng thể kháng galactomannan + 2 lọ Huyết thanh chứng âm + 2 lọ Huyết thanh kiểm soát điểm cắt + 2 lọ Huyết thanh chứng dương + 1 lọ Conjugate + 1 lọ chất giải phóng mẫu A + 1 lọ Chất giải phóng mẫu B + 1 lọ Dung dịch rửa đậm đặc 20X + 1 lọ Dung dịch Substrate TMB + 1 lọ Dung dịch dừng phản ứng - 2M H₂SO₄ + 1 Hướng dẫn sử dụng	Hộp	06



Phụ lục 3
MẪU BÁO GIÁ

(Đính kèm) *Thư mời chào giá số 1892/TM-BVP ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện Phổi Đà Nẵng*

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Phổi Đà Nẵng

Trên cơ sở Thư mời chào giá của Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, chúng tôi, Công ty*[Ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh; mã số thuế doanh nghiệp]* báo giá cho các mặt hàng như sau:

1. Báo giá cho hàng hóa và dịch vụ y tế liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	ĐVT	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1												
2												
n												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm **[Ghi cụ thể ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày]**

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm 2026

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài. Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.